| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ V**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2024
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V,**
**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Trịnh Thị Thường
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hồ Sĩ Tiến
Ông Hà Văn Trường

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Trường H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: B L, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Phụng Hồng P, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: 22B đường L, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông H và bà P vắng mặt và có Đơn đề nghị vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình làm việc, nguyên đơn ông Ngô Trường H trình bày:*

Ông H và bà Nguyễn Phụng Hồng P là vợ chồng, tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau. Ông H và bà P đăng ký kết hôn từ ngày 26/6/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống ông H và bà P sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc và có 01 (một) con chung tên là Ngô Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18/10/2013. Nhưng thời gian sau, ông H và bà P xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không

hợp nhau, bất đồng quan điểm với nhau, cãi nhau nhiều lần. Năm 2023 thì bà P bị đưa đi cai nghiện. Ông H và bà P sống ly thân nhau đã lâu.

Nay ông H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy ông H yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Ông H yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Phụng Hồng P.

Về con chung: Ông H và bà P có 01 (một) con chung là cháu là Ngô Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18/10/2013. Ông H có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu bà P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Ông H tự nguyện chịu toàn bộ.

*Tại Bản tự khai ngày 14/5/2024, bị đơn – bà Nguyễn Phụng Hồng P trình bày:*

Bà P và ông Ngô Trường H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 2013. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn có 01 (một) con chung là cháu là Ngô Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18/10/2013. Thời gian đầu chung sống bà P và ông H chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi nhau nhiều lần. Bà P và ông H sống ly thân

Nay ông H yêu cầu ly hôn thì bà P đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà P và ông H có 01 (một) con chung là cháu là Ngô Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18/10/2013. Bà P đồng ý giao cháu Thiên K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết.

Do điều kiện hiện nay bà P đang điều trị bệnh tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên bà P làm Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Ông H hiện nay đang đi công tác xa ở tỉnh Lâm Đồng nên không thể xin nghỉ làm, ông H làm Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H và bà P đều có Đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa vì có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H và bà P là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Ngô Trường H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Phụng Hồng P có địa chỉ đăng ký thường trú tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông H và bà P đều có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt vì lý do chính đáng.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Trường H và bà Nguyễn Phụng Hồng P là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Ông Ngô Trường H và bà Nguyễn Phụng Hồng P tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà P thì thấy: Theo ông H và bà P thì nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm với nhau, vợ chồng cãi nhau nhiều lần, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu như trước. Cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, không có niềm tin vào nhau. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Hiện nay, ông H và bà P đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Ông H và bà P đều đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà P là có thật, vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Ông H và bà P hiện nay đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là phù hợp.

Về con chung: Ông H và bà P có 01 (một) con chung là cháu Ngô Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18/10/2013. Ông H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, bà P đồng ý, ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; cháu K cũng có nguyện vọng ở cùng ông H. Để tránh cuộc sống hiện tại của các con chung không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học tập của cháu, nên cần tiếp tục giao cháu K cho ông H được quyền nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Ông Ngô Trường H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Trường H đối với bà Nguyễn Phụng Hồng P.

1. Về hôn nhân: Ông Ngô Trường H ly hôn với bà Nguyễn Phụng Hồng P.

2. Về con chung: Ông Ngô Trường H và bà Nguyễn Phụng Hồng P có 01 (một) con chung là là cháu Ngô Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18/10/2013. Giao cháu K cho ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Phụng Hồng P được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Trường H và bà Nguyễn Phụng Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Ông Ngô Trường H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005752 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- VKSND Tp.V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP.V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Thường**